

BỆNH NAM - NỮ

SÓT NHAU (để 2-3 ngày sau vãn Fa máu, đau bụng, sốt, trong cổ như có đờm vướng hay khô khê như có đờm)

Cửu Độc âm (giữa nếp gấp đầu dưới ngón chân thứ 2) 5 môi (chỉ 1 ngày đêm là ra)

LÊCH NGÔI THAI ĐỀ NGANG

Đầu nhọn ngón chân út bên phải cửu 3 môi chỉ cần cửu 1 lần

KHỐ ĐỀ

* cạnh ngoài khớp ngón + bàn ngón út chân. Cách 1 giờ dùng điều ngải hơ 15' hoặc cửu bằng môi. Làm liên tục trong 3 giờ thì thôi

* { Chi âm : châm 10', ngưng 10', ôn châm 10'
Hợp cốc : bõ' không lưu
Tam âm giao : tá', lưu 30'
Thái xung + Cồn luân : tá', lưu 5' về 1 lần (mỗi lần về 7 cái)

ĐỀ XONG CHOÁNG VẮNG (bõ' Kiên tinh)

{ Chi câu (bõ')
Tam âm giao (bõ')
Túc tam lý : châm + cửu

Ra mô hôi lạnh không dứt : Khi hải + Quan

nguyên + Thân khuyết (cách muối)

ĐỂ XONG TÁO BÓN

{ Ngoại quan Bình, lưu 30'
Chiếu hải

THIẾU SỮA

* Chiên trung: hơ 20' ngày 1 lần

* Chiên trung: (châm kim to chếch lên 0,8-0,9
lại lui 5 phân mũi kim chếch bên phải
phía trên vẽ vào 8 phân, lui ra 5 phân
mũi kim chuyển về phía trái vẽ vào 8 phân
lui ra 5 phân cứ thế làm lại 3 lần cuối
cũng mũi kim hướng lên ngón cái vẽ man,
vẽ phía bên phải người bệnh tiến kim
khi thấy chủ năng thì lưu kim) Tiếp theo
châm Dịch môn. cả 2, lưu 15'.

* { Bô Thiếu trạch
tả Chiên trung
Nhũ căn
(Thiên khê)

* GIẢM SỮA: Quang minh

TẮC SỮA

{ Tả Thiếu trạch + Chiên trung + Nhũ
căn + Kiên tĩnh + Bô Tứ hoa

VÚ SỪNG ĐAU

Lưỡing khâu (mép trên bánh chē cạnh trong lên 2+)

UNG VÚ

- * { Uing song (khe 3 - 4 trên núm 1, 6+)
- Nhũ căn (5-6 dưới núm 1, 6+)(ngấn)
- Chiên trung (chéch lên)
- Thiếu trạch (cạnh ngoài góc móng ngón út)
- Bô' Thường khâu (Tỷ).
- Khâu khư (đảm)

* Kiên tình + Nhũ căn + Hợp cốc

- Vi nhiệt: Túc tam lý

- Nước sữa tắc căng: Thiếu trạch

- Phát sốt: Đại chuỷ + Khúc tri

CHỐC VÚ - NỨT CỖ' NÚM VÚ (ngâm vú)

Tả Thiếu trạch + Chiên trung + Nhũ căn + Kiên tình + (Hợp cốc)

CÓ NGHÉN NÔN KHÔNG ĂN ĐƯỢC

* cứu Nội quan + Túc tam lý

* Nội quan + Trung quản + Túc tam lý
(châm + cứu)

AN THAI

Tổ Hợp cốt + bổ Tam âm giao

GIỮ BÌN DA CON CHÔNG SA

* Ngũ khu

Duy đạo

(giảm cảm giác tỉnh dục châm Di tinh :

Quan nguyên sang ngang 1+)

* { Trung cực

{ 2 Tử cung (Trung cực ra 3+)

* Da con lệch : châm bổ bên đối 2 huyết

Trung cực + Tử cung

ĐAU CỨNG NHƯ CỎ ĐAI ĐEO Ở BỤNG

tả' Đối mạch

ĐAU MÀNG XƯƠNG CỨNG (viêm xoang

bụng dưới, nóng bụng dưới, gai gai đi tiểu

ấm vàng) : Âm bao

SA DA CON

{ Duy bao

{ Qui lai

{ Tam âm giao

{ Khúc tuyền

{ Chiếu hải

{ Đại đờ.

Khi' hơ : cứu Khi' hải + Quan nguyên

Thấp nhiệt : Âm lăng tuyền + Thấu xung

- Lâu ngày chưa khỏi: Túc tam lý + Tam âm giao (bổ) và cứu Bách hội

VIÊM CỐ DA CON CÓ MỦ (khi hư nhiệt)
cứu Âm liêm

KHI HƯ

* nấu cơm bở ăn

* Do thân: < đau lưng ra trắng đục >

{ Bồ Đới mạch < đầu sườn 11-12 xuống, rốn ra >
+ Khí hải + Thân du + Nhiên cốt + Tam âm giao (+ Ủy trung)

* Do Ty: < Thân sang Ty mỗi gối văng da, văng môi khi văng hơi

{ Bồ Đới mạch
+ Khí hải + Tam âm giao + Ty du (Đ11) + Âm lăng tuyền

Khi hư nặng: cứu Đới mạch 50 môi

4-5 hôm liên

* Viêm âm đạo do nấm < khi đặc, vón như gạo sống, ngứa >

Bồ Đới mạch + Khí hải + Tam âm giao
+ Ty du + Âm lăng tuyền + Hội âm
< Khỏi nên giao nghề đắp >

* Khi hơ:

Đôi mach + Khi hải + Quan nguyên + Tam âm giao. Châm xong thì cứu

Các huyết: Tý du, Huyết hải, Chí thất, Trung cực, Thứ liêu thay phiên nhau chôn đúng.

KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU

* { Bô' Địa cơ (Tý) + Huyết hải (Tý) + Hộp
cốc + Tả Tam âm giao

* Hành kinh sớm: Dương thái quá (huyết nhiệt)

Khi hải + Trung cực + Huyết hải + Tam âm giao + Thái xung + Tý du

(tả hoặc bình, lưu 20')

* Hành kinh chậm: Âm bất cập (Huyết hàn)

Quan nguyên + Mệnh môn + Thận du
(bô', lưu 50', châm, cứu)

HÀNH KINH ĐAU BỤNG

* Trước hành kinh đau bụng

Tả Nội đình + Tam âm giao (lưu 20')

chứa dốt: Hộp cốc, Túc tam lý, Trung cực,

Quan nguyên

* Thủy tuyền (âm hơ người gầy nóng)

* Sau hành kinh đau bụng:

Thận du + Mệnh môn + Quan nguyên +
Túc tam lý + Tam âm giao (Bồ', cứu)

* Nội đình + Thiên khố (hay Tam âm giao)

TẮC KINH

* Huyết khô tắc kinh: một mỗi khi lực không
có, môi mặt sắc thái không tươi

Thận du + Tý du + Khí hải + Túc tam lý
(bồ', cứu không lưu)

* Khi trẻ tắc kinh: do cấu kiện suy nghĩ
hoặc hành kinh bị cảm phong, ăn đồ tươi
sống → kinh đột nhiên ngừng, đau bụng dưới
hay đau không cho sờ, ngực tức, sườn đau
miệng đắng, táo bón.

{ Huyết phủ

{ Túc tam lý + Tam âm giao + Hợp cốc

Huyết phủ tả lưu 30' (tửu không vê) sau
khi rút nghỉ 5' châm tiếp 3 huyết còn lại
lưu 30'. 4 ngày châm 1 lần

Có thể dùng thêm: Cách du, Trung cực
Hành gian, Khí hải, Triận du

* Bồ' Hợp cốc + Tả Địa cơ + Huyết hải +
Tam âm giao

ĐÀO KINH: (không có kinh mà lại
định kỳ chảy máu mũi hay thõ' huyết)
Thượng tinh + Cách du + Xích trạch +
Nghinh hương + Tỳ du
(châm trước kỳ kinh)

BĂNG LẬU HUYẾT

- * - đờ' hôi, nhiều: nhiệt
- xám nhạt, bụng lạnh đau: hư hàn
- Tim đen, lãn máu cực bụng đau, sợ hãi:
ứ huyết

{ Âm bạch } châm đứng lưu 20' ôn
{ Đại đôn } châm, hoặc chỉ' cứu.

Nhiệt: Tam âm giao

Hư hàn: Mệnh môn + Tỳ du (châm cứu)

Ứ huyết: Thái xung + Hãn gian.

- * XƠ HÓA TỬ CUNG < tiền mãn kinh số lượng
nhiều dài ngày): uông cổ seo gā

{ Trung cực

{ 2 Tử cung: (trung cực ra 3t)

- băng huyết sau khi xảy thai nạo thai
- vô sinh do viêm nhất là viêm cổ' dạ con.
có mủ

UXƠ TIÊN LIỆT TUYẾN

{ Khúc cốt } Bô'
{ Tinh cung }

RỐI LOAN TIÊN LIỆT TUYẾN

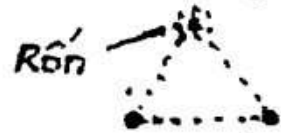
{ Khúc cốt
{ Tam âm giao

ĐẠI THẢO ĐAM

{ Bô' Khúc cốt
Tinh cung
{ Tá' Thái xung

SỪNG BIŨ ĐAI (sản khí.)

* Khí hải + Quan nguyên + Đại đôn +
Khúc tuyến + Thái xung + Qui lai (trung
cực ra 2')
châm xong cứu



* Cứu tam giác pháp sừng bên trái cứu
bên phải hoặc ngược lại (Hoặc cứu Thân
khuyết)

DI TINH

{ Khí hải + Quan nguyên + Tam âm giao
+ Chi thất

Mộng : Tâm du + Thân môn

Không mộng : cứu Thân du

* Di tinh bạch trọc:

{ Tâm du + Thận du + Quan nguyên +
Tam âm giao + Bạch hoàn du + Mệnh
môn

* Di tinh ngũ tạng hao kiệt:

cứu Khúc cốt 28 môi

LIỆT DƯƠNG

* { Quan nguyên + Khí hải + Trung cực +
Mệnh môn + Dương quan (81) + Thận du +
Tam âm giao. < Đều cứu >

* { Khí hải
Qui lai : Trung cực ra 2t
Tam âm giao

* { Tam âm giao
Khí hải
Quan nguyên
(Hội âm)

DƯƠNG VẬT CƯỜNG CỨNG

{ Tá Trung phong (83)
Lãi câu (84)

TIỀN ÂM HỘI THỐI : Tá Hãn gian Thiếu xung

HUYỆT ĐẶC HIỆU

- Tam âm giao với Hợp cốc : thai không ra
- Chu vinh : đa dâm
- Thiếu phủ : âm bộ ngứa gãi
- Thiếu trạch : bệnh tuyến sữa và vú
- Thiên tông : bệnh về tuyến sữa và vú
- Hội dương : liệt dương
- Chi thất : viêm tiền liệt tuyến
- Bao hoang : căng bóng đái
- Chi âm : lệch ngôi thai
- Thủy tuyến : thấy kinh thì đau tim
- Chiếu hải : đảo kinh
- Đại hách : đau thân kinh hệ thống tinh dịch
- Kiên tỉnh : đau vú ; bệnh về đẻ khó và sau đẻ trúng gió (cứu 7 môi)
- Ngũ khu : san hội tạng bụng dưới
- Quang minh : cai sữa làm giảm sữa
- Đại đôn : đái sưng to 1 bên
- Trung phong - Dưỡng vật cứng đau
- Lãi cầu : dương vật cứng vướn ra
- Trung đở : sau khi đẻ nước hôi không dứt
- Âm bao : đau thắt lưng và xương cũng dẫn vào trong bụng .
- Phục thổ : các bệnh bộ phận sinh dục nữ

- Ngũ lý: biu dái âm ngựa
 - Âm liêm: bệnh không biết chữa đẽ
 - Cấp mạch: màng bao trứng dái tích nước
 - Trường ương: Thường mã phong
 - Hội âm: đau dương vật và qui đầu, sưng âm hộ.
 - Khúc cốt: dái ra đường chấp
 - Trung cực: sau đẽ nước hoi không ra
 - Cừu vĩ: ít tuổi mã mệt mỏi vĩ phong dục
- * Tri sưng trứng dái nhức khó chịu:
- Hạt bưởi 5 chi² + Hạt chanh 5 chi² + Hạt quít 5 chi² + Hạt vải 5 chi² + Hạt nhãn 3 chi².
Đỗ 3 chén nước sắc còn 1 chén. Uống 2 lần sáng sớm và chiều
 - Tiêu hôi 2 chi² + Hạt vải 1 lượng
Đỗ 1 chén nước sắc còn 1/2 chén. Uống hết 1 lần khi bụng đói, ngày 1 lần

* Tiểu trường khi thông đau chạy quanh rốn và xông ngược lên tim: quả mướp già dùng cả củ ống đốt tơn tính, tán bột mỗi lần uống 3 đồng với rượu nóng (uống 2, 3 lần là khỏi)

* Đái đau thôn sa xuống đau ran lên bụng dưới:

- Rau cải già nát xào dấm nóng chườm
- Lá mướp (đốt tơn tính) 3 đồng, vỏ trứng gà (đốt thành tro) 2 đồng. Đều tán bột uống với rượu nóng

* Đái sưng to đau nhức:

- Bồ kết đốt tơn tính, tán nhỏ trộn nước, bôi.
- Kinh giới sao qua, tán nhỏ, 2 đồng cân uống với rượu thi tan
- Chua me đất một nắm rửa sạch cho ít dấm già, nước uống, bã xào nóng đắp

* Điều kinh: ngải cứu già nát uống giấm 2 ky

* Phụ nữ ngực lép: uống tỏi trước khi đi ngủ lá ngải cứu già nát với củ nghệ bằng ngón tay, vắt trong nước dừa xiêm

- Mỗi tuần ăn 2 lần thịt bồ nẫu với lá dậu

* Đái đục: tâm thận đều hư nên thanh tâm tư thận giáng hỏa trừ ố m

* Di tinh: điều hòa tỳ vị bổ dưỡng tâm thận

- * Di tinh vi nội nhiệt: ri' sắt tán nhỏ dùng 1 đ/c uống với nước lạnh.
- * Mộng tinh: Hành củ thái mỏng lúc đói nấu cháo ăn ngày 5, 6 lần
- * Lâm chứng:
 - chua me đất giã vắt lấy nước cốt 1 chung rượu 1 chung hoa lân cho uống lúc đói
- * Tiểu tiện từng giọt sót lại, lúc có lúc không: Tỏi 1 củ bọc giấy ướt nướng chín phơi sương 1 đêm, cắn ăn lúc đói uống với nước mới mẻ.
- * Điền bả bí đái: cọng rau muống 1 nắm to, giã nát dít vào rốn.
- * Lâu máu đau buốt: củ nghệ, củ hành tằm đều bằng nhau, làm 1 thang uống lúc đói.
- * Đái tiểu tiện không thông: Hành giã nát, 1 bát nước 2 bát sắc còn 1 bát lọc bỏ bã cho uống ấm
 - Lá đào 1 nắm to rửa sạch giã nát cho vào nước mà vắt lấy nước cốt để uống.
- * Hành kinh đau bụng:
 - Hột vãi tán nhỏ uống một đồng với dấm và muối đun nóng
 - Lá hẹ và gốc 1 nắm giã vắt lấy nước một chén hoa 1 chén rượu mà uống rất hay
- * Kinh bế: gây là do huyết hư. Beo là do nhiều đờm tắc kinh lạc.
- * Băng huyết (50), rong huyết (20-40):

- Băng huyết : hạt cau già đốt tòn tnh tán nhỏ mỗi lần uống 2 đ/đ với rượu.
 - Ngải cứu đốt tnh nhỏ lần cũng 2 đ/đ với rượu.
 - Rong huyết : tóc rơi rửa sạch đốt ra tro tán nhỏ uống một đồng với rượu nóng vào lúc đói.
- * Khi hư bạch đới : Rau sam già vắt lấy nước ba vốc cho lông trắng trứng gà 2 quả đun sôi đới lúc thuốc còn ấm nóng uống 2 lần.

KHI THAI NGHÉN

* Vui vẻ, kiêng lo nghĩ. Vận động kiêng ở. Lông nên tiết lộ, kiêng thêm muón. Ở mát mẽ kiêng nóng bức. Ăn ấm kiêng nguội. Mặc không nóng lạnh quá hợp thời tiết. Gan cốt thường khũa động kiêng đứng lâu. Điều hòa hơi thở kiêng ngồi lâu. Đi bách bộ, kiêng đi lâu. Lưng nên xây trở, kiêng nằm lâu. Nằm ổn định kiêng nghiêng lệch. Ngồi ngay ngắn, kiêng xiên xeo. Đứng thẳng bằng kiêng co chân. Nói hiền lành kiêng quí quyết. Mắt trông cái tốt kiêng xa xa ô uê. Tai nghe tốt, kiêng nghe thô bi' dâm tả.

* Đồ ăn kiêng :

- Thịt gà với nếp : nhiều sên lâu
- Gan dê : con hay bị tai ách

- Gỏi cá gáy, cá chép với trứng gà: cam lồ
- Thịt chó: con hay bị cảm
- Thịt thỏ: con hay bị sút môi
- Cua đinh: con rút cô' và hai thai
- Trứng vịt với quả' dâu: để ngược tim lạnh
- Cua công: hay để ngang
- Chim sẻ với đầu nanh: mắt sinh chấm đen
- Đầu nanh nước tương với hoắc tương: truy thai, tuyệt sản.
- Thịt chim sẻ: con đa dâm, không biết xấu hổ
- Sơn dương: con hay bị nhiều bệnh cam
- Gừng sống: nhiều ngón tay và hay lở
- Châu chấu với lươn: cảm ngong
- Lũa, ngựa, ta: mang quá tháng, khó đẻ

THAI SẢN

- Kiêng ôn ấm: hoang sơ khi tán loạn để khó
- Kiêng vội rặn hoặc vội trục thai: đầu thai nhi chuyển xuống thì mới cô' rặn hay dùng thuốc giục. Nếu sớm rặn thì ra ngang hay ngược.
- Kiêng ngồi bẹp: lúc chuyển bụng đỡ dầy hay vịn đứng dậy (không thì ép cửa mình)
- Kiêng lạnh: khí huyết ngưng trệ không đẻ được mau chóng

- Kiên nóng : máu xâm ngược lên .

* Có thai đau bụng :

- Muối 1 nắm rang nóng đổ vào 1 chén rượu lọc cho uống nóng

- Đông thai đau bụng dữ dội : ia nhận hai cánh hương đông 1 nắm nước 3 bát sắc còn 1 uông .
Hay : trứng gà 1 quả hoa rượu cho uống .

- Có thai đau bụng hoặc thổ huyết : ngải cứu 1 nắm sắc uống

- Đông thai ra huyết (4, 5, 6 tháng) : Hành 1 nắm to, nước 3 thăng sắc lấy 1 thăng lọc bỏ bã cho uống .

+ Hành và gạo nếp cũng nấu cháo ăn thai chưa chết thì yên, chết rồi thì ra được

+ thêm đau bụng : lông cánh gà đốt cháy tán nhỏ mỗi lần uống 2 đồng với rượu .

- Có thai sôi đờm, trợn mắt, cảm khẩu bất tỉnh nhân sự : Ngải cứu vô kỷ 3 lượng giã nhỏ xào với dầu thật nóng gói vào vải mả chườm dưới rốn .

- Có thai thương hàn nóng dữ phiền khát : bột sắn dây hoa nước uống

* Sốt nhau : Tỏi tủy giã nát nước cho vào uống
Khi sanh lôi ruột : hạt thâu đầu 14 hạt bóc bỏ vỏ nghiền nát đắp trên xoáy thượng và

lông ngực.

* Phong sản hậu

- Nước tiểu trẻ em hoà rượu uống
- Nghệ 1 củ nướng chín ăn với rượu và nước tiểu trẻ em.

* Vú sưng đau:

- dây đau xương giã nát hoà dấm ngon cho vào ít muối xáo nóng đắp
- mồi sừng: củ hành sắc với nước 1 thang uống.
- ung thư vú: Hành tươi 1 nắm giã nát thành bánh đắp lên vú, dùng lo sành đựng than đỏ đặt lên bánh hành chườm mô hôi ra là hết. Sắc nước tiá tô uống ngày 2 lần.

* Viêm tắc vú: Hạt gấc 2-3 hạt bóc vỏ cứng, nướng thơm giã nát trộn 10 ml rượu cho vào miếng vải mỏng chườm lên vú băng lại ngày 1 lần trong 2-3 ngày

* An thai: Ngải cứu 1 nắm + Tió tô 1 nắm đổ 1 chén nước sắc còn 1/2 chén uống hết, 1 ngày làm 2 lần. Nếu gặp giã uống sống < Có thai rủi ro vấp ngã hoặc đụng chạm tổn thai, trần, sục. >

* Sốt nhau: xơ mướp hương dái 1 tác đốt thành than tán nhỏ hoà nước sôi uống. 1 giờ/lần.